

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

Số: /BCKBNN-HTPT

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai

Báo cáo định kỳ: lần 1 – tháng 7/2025

(Số liệu báo cáo đến ngày 30 tháng 06 năm 2025)

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước về kết quả theo dõi tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai được Bộ Nông nghiệp và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành tại Quyết định số 160/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025 **tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2025**. Cụ thể như sau:

I. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước trên lưu vực sông

Căn cứ kết quả theo dõi chặt chẽ, thường xuyên, liên tục tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu hạ lưu các đập, hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai thông qua các Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn trong nửa cuối tháng 6 năm 2025 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) trên lưu vực sông Đồng Nai ***cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, không có sự biến động, thay đổi lớn so với Kỳ báo cáo lần 2 – Tháng 6/2025 ngày 15/6/2025*** (sau đây gọi tắt là Kỳ 2 – tháng 6). ***Nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai trong những tháng mùa cạn, tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, phù hợp với KBNN đã công bố.*** Cụ thể như sau:

1. Về diễn biến mưa

Trong tháng 6/2025, Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày có mưa vừa, mưa to diện rộng. Tổng lượng mưa khu vực Nam Bộ thấp hơn từ 20-60% so với TBNN cùng thời kỳ.

¹ Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-19/11h00/DBQG-DBKH ngày 01/7/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

Theo KBNN đã công bố, tổng lượng mưa trên lưu vực sông Đồng Nai từ tháng 4 đến tháng 6/2025 nhận định phổ biến xấp xỉ TBNN, có nơi thấp hơn từ 5% đến 15% so với TBNN. Như vậy, có thể thấy **hiện trạng nguồn nước mưa thay đổi không đáng kể so với dự báo xu thế biến biến mưa trong KBNN đã công bố.**

2. Diễn biến dòng chảy trên sông

Dòng chảy bình quân từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025:

- Trên sông trên sông Bé đến hồ thủy điện Thác Mơ thấp hơn TBTK khoảng 0,8%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 30%.**

- Thượng lưu sông Đồng Nai đến hồ Đơn Dương cao hơn TBTK khoảng 19,1%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 9,2%** và đến hồ Đại Ninh cao hơn TBTK khoảng 8,1%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 15,1%.**

- Trung và hạ lưu sông Đồng Nai đến hồ Đồng Nai 2 thấp hơn TBTK 4,9%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 11,5%**; đến hồ Đồng Nai 3 cao hơn TBTK khoảng 3,7%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 5%** và đến hồ Trị An cao hơn TBTK 1%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 12,6%;**

- Trên sông La Ngà đến hồ Hàm Thuận cao hơn TBTK 9,6%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 10,8%.**

- Trên sông Sài Gòn đến hồ Dầu Tiếng cao hơn TBTK 84,2%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 8%.**

Theo nhận định của KBNN đã công bố dòng chảy trên sông Bé (đến hồ Thác Mơ) có khả năng thấp hơn TBTK từ 5-10%; thượng lưu sông Đồng Nai có khả năng thấp hơn TBTK từ 10-15%; trung và hạ lưu sông Đồng Nai có khả năng cao hơn TBTK từ 5-10%; trên sông La Ngà (đến hồ Hàm Thuận) có khả năng thấp hơn TBTK từ 15-25% và trên sông Sài Gòn (đến hồ Dầu Tiếng) có khả năng ở mức xấp xỉ TBTK. Nhìn chung, **lượng dòng chảy trên các sông đang có xu hướng tốt hơn so với KBNN đã công bố và dòng chảy trên các sông đều có xu hướng cao hơn Kỳ 2 – tháng 6.**

(Diễn biến mực nước, lưu lượng đến các hồ chi tiết trong Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

3. Diễn biến lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trong 15 ngày cuối tháng 6/2025, một số hồ ở thượng lưu sông Đồng Nai đang có xu thế tăng, các hồ khác vẫn tiếp tục giảm so với kỳ báo cáo trước, về cơ bản vẫn phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, **đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố.** Riêng với cụm hồ Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đăk R'Tih, Hàm Thuận, Trị An, tổng dung tích các hồ đang tiệm cận với vùng cảnh báo nguy cơ thiếu nước vào cuối tháng 6/2025.

Tổng lượng nước tích trữ trong 9 hồ chứa lớn, quan trọng tính đến ngày 30/6/2025 là **3,1 tỷ m³, giảm 10,8% so với Kỳ 2 – tháng 6** (hồ Đơn Dương là 0,078 tỷ m³ cao hơn 41,7%; hồ Đại Ninh là 0,154 tỷ m³ cao hơn 12,7%; hồ Thác Mơ là 0,32 tỷ m³ cao hơn 49,4%; cụm 5 hồ Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đăk R'Tih,

Hàm Thuận, Trị An là 1,87 tỷ m³ thấp hơn 38,0% và hồ Dầu Tiếng là 0,71 tỷ m³ thấp hơn 6,6% so với KBNN) đều ổn định và ở trạng thái bình thường, phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

(Diễn biến dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực chi tiết trong Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này)

4. Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước dao động ổn định, cơ bản phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

Theo số liệu quan trắc mạng quốc gia đến cuối tháng 6/2025 cho thấy chiều sâu mực nước của các TCN được khai thác chủ yếu dao động từ 0,39m (LK92T-P.Nghĩa Tân, TP.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) đến 21,19m (Q808050M1- xã Lê Minh Xuân, Bình Chánh, TPHCM), đảm bảo nhỏ hơn giới hạn mực nước cho phép theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Cụ thể diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước chính như sau:

- Chiều sâu mực nước của TCN qp2-3 có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể so với thời gian trước đó, dao động trong khoảng từ 2,01m (tại Q014340- xã Phú Đông, Nhơn Trạch, Đồng Nai) đến 17,92m (tại Q019340- phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh), trung bình 7,62m;

- Chiều sâu mực nước của TCN qp₁ có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể so với thời gian trước đó, dao động trong khoảng từ 0,68m (tại Q040020- xã Long An, Long Thành, Đồng Nai) đến 14,89m (tại Q039030M1- xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai), trung bình 7,13m;

- Chiều sâu mực nước của TCN n₂² có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể so với thời gian trước đó, dao động trong khoảng từ 2,71m (tại Q22104Z- TP. Tây Ninh) đến 19,86m (tại Q011040 - phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh), trung bình 8,79m;

Ngoài ra, số liệu quan trắc mực nước trong các TCN bazan cho thấy, mực nước có xu thế dâng, hạ không đáng kể so với thời gian trước đó, đảm bảo không vượt quá 50m đối với các TCN trong đá bazan theo quy định.

Với xu thế diễn biến mực nước trong các TCN như đã nêu trên là khá **ổn định, phù hợp với KBNN đã công bố và gần như không có biến động so với kỳ báo cáo trước**, đảm bảo tiếp tục duy trì việc khai thác nước dưới đất như hiện tại trong thời gian tới.

(Diễn biến chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc trong các tầng chứa nước chi tiết trong Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này)

5. Hạn hán, thiếu nước

Qua kết quả theo dõi cho thấy trong **Kỳ báo cáo này trên lưu vực không xuất hiện thêm các khu vực bị hạn hán, thiếu nước so với Kỳ 2 – tháng 6**.

II. Về kết quả tổng hợp tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Theo số liệu theo dõi, thống kê trong Kỳ báo cáo này (từ 01/6 đến 15/6)

không có thêm các văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương về triển khai thực hiện KBNN, kế hoạch khai thác, sử dụng nước².

III. Đề xuất, kiến nghị

Qua kết quả theo dõi tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông Đồng Nai đến ngày 30/6/2025, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Cục xem xét, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan thực hiện:

1. Nghiên cứu, xây dựng và trình Bộ công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai trong mùa cạn 2025-2026 do KBNN trên lưu vực sông Đồng Nai mùa cạn 2024-2025 đã kết thúc vào ngày 30/6/2025.

2. Tiếp tục theo dõi, kiểm soát việc khai thác, sử dụng nước của các hồ Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đăk R'Tih, Hàm Thuận và Trị An, đặc biệt là hồ Trị An thông qua Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

3. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến xâm nhập mặn trên các sông để có kế hoạch khai thác, sử dụng nước khu vực hạ lưu sông Đồng Nai, Sài Gòn phục vụ cấp nước cho sinh hoạt phù hợp với diễn biến xâm nhập mặn và chế độ điều tiết nước của các hồ chứa thượng lưu.

Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTVH.

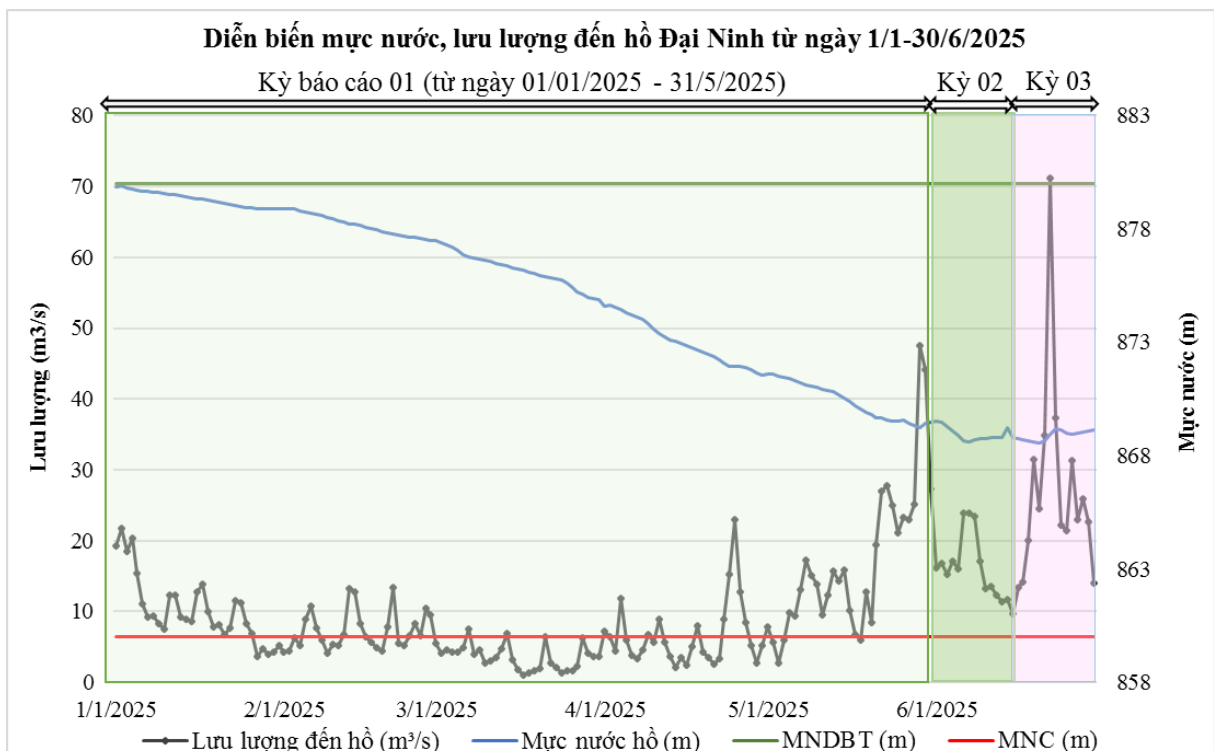
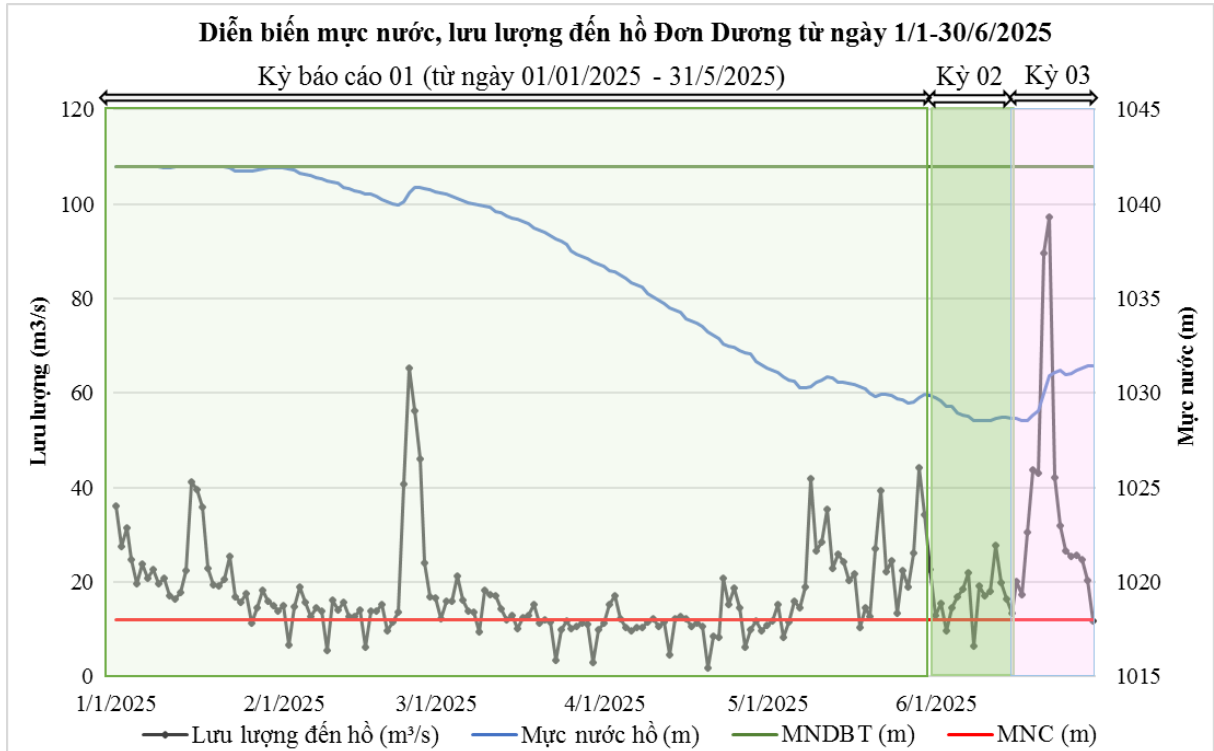
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

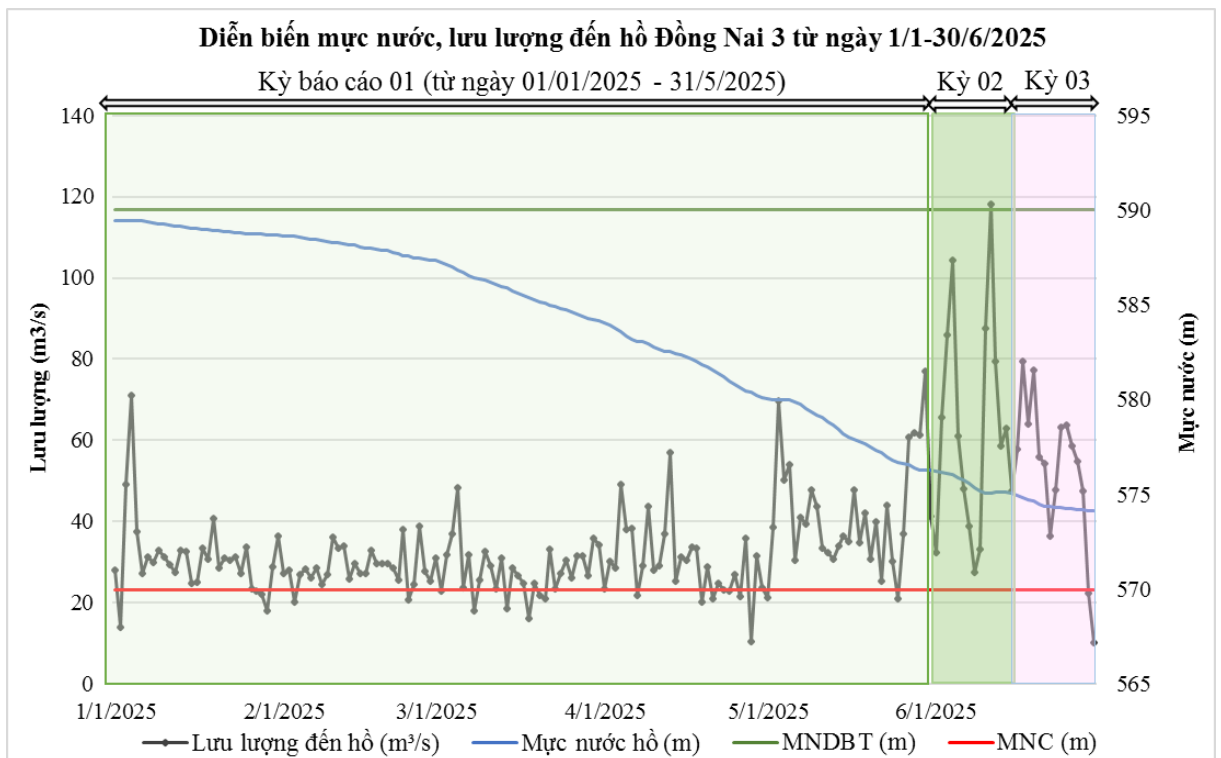
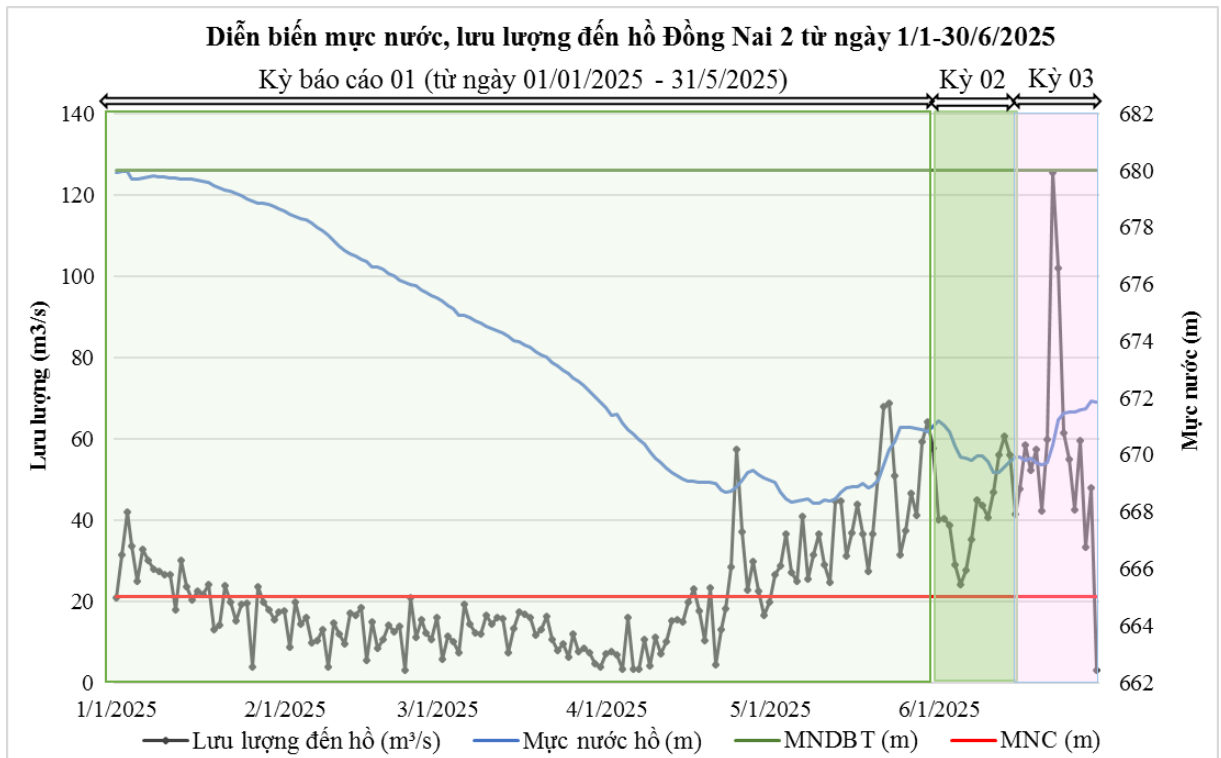
Nguyễn Anh Tú

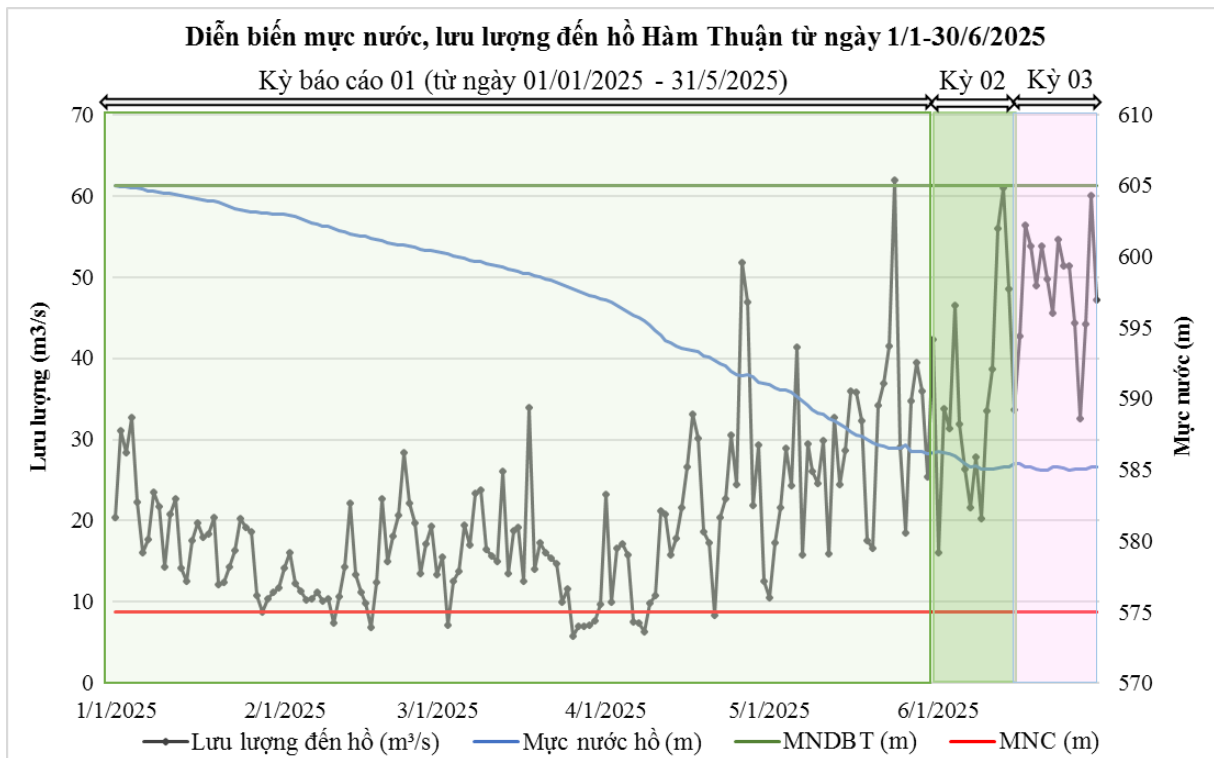
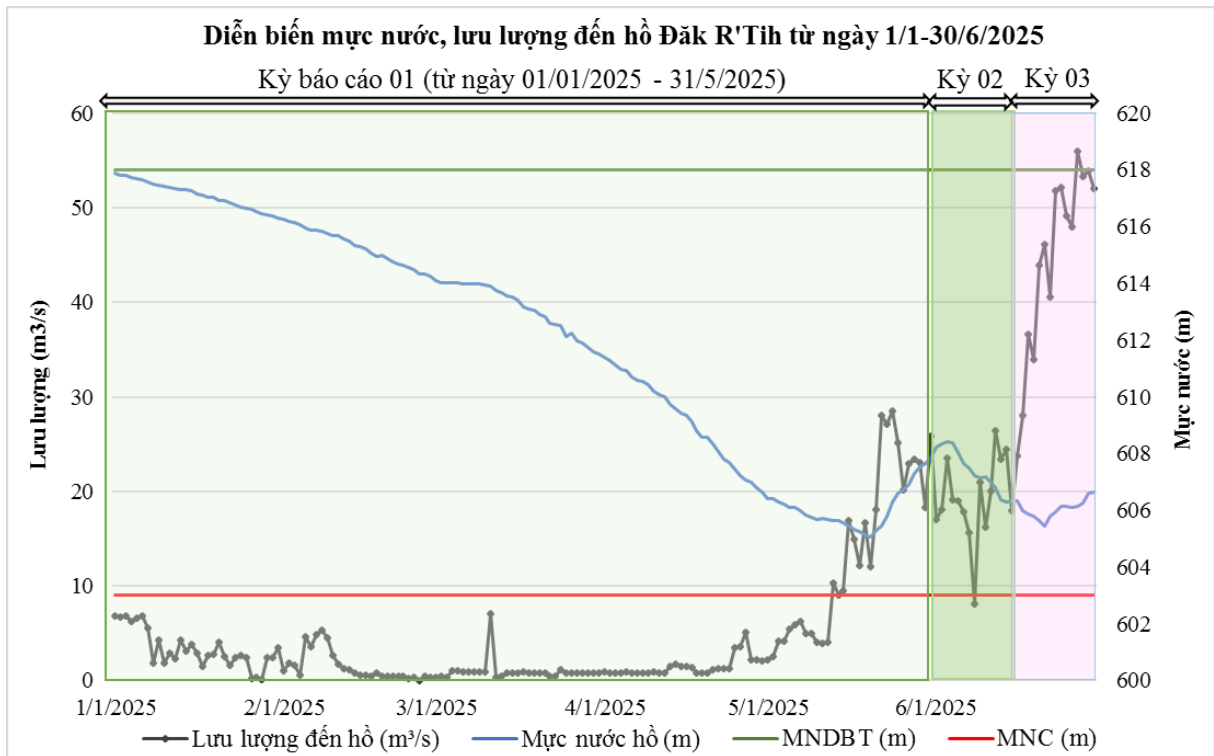
² Lũy kế đến Kỳ báo cáo, có 02/10 tỉnh, thành phố có văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành triển khai thực hiện KBNN, rà soát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước để phù hợp với KBNN, 01/10 tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước

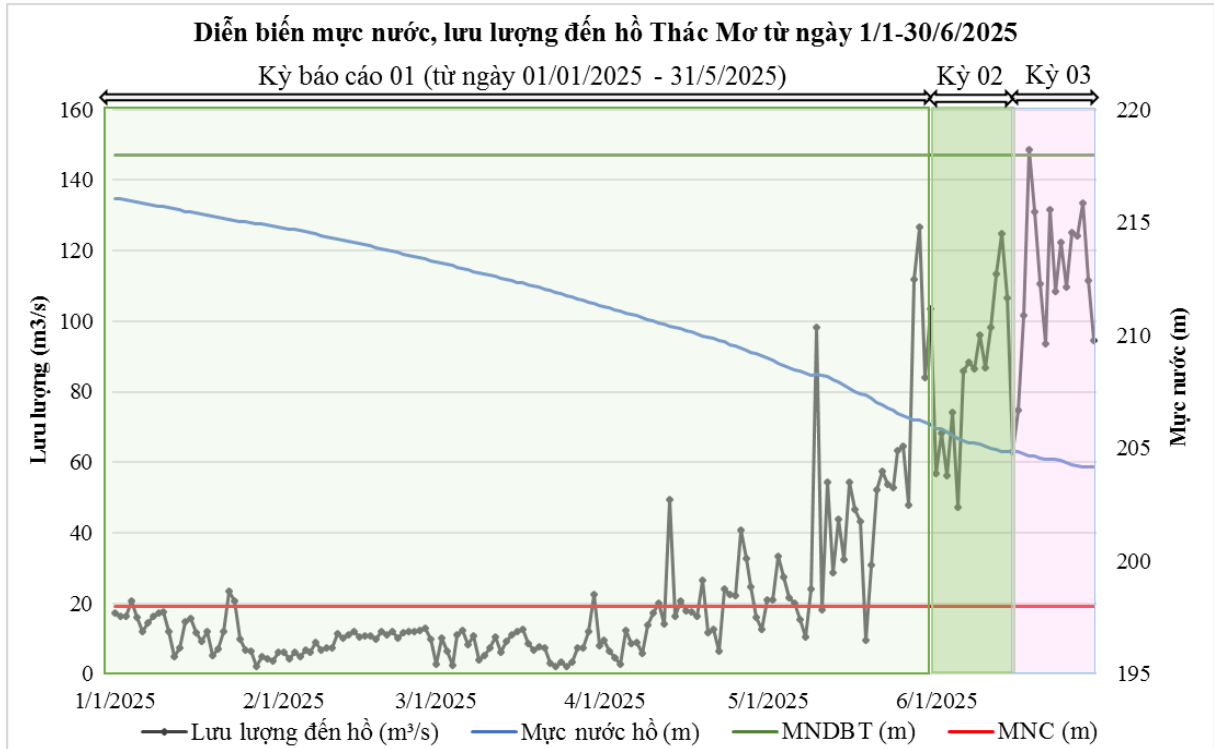
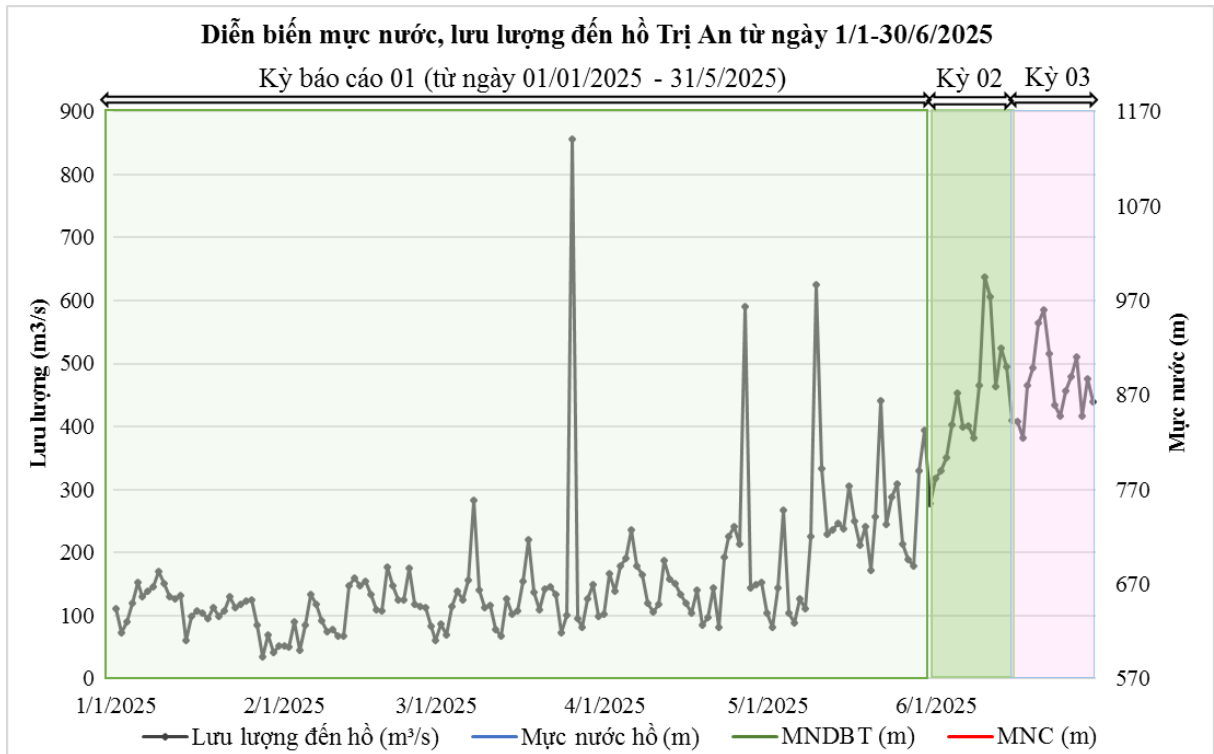
Phụ lục 1. Diễn biến mực nước, lưu lượng đến các hồ

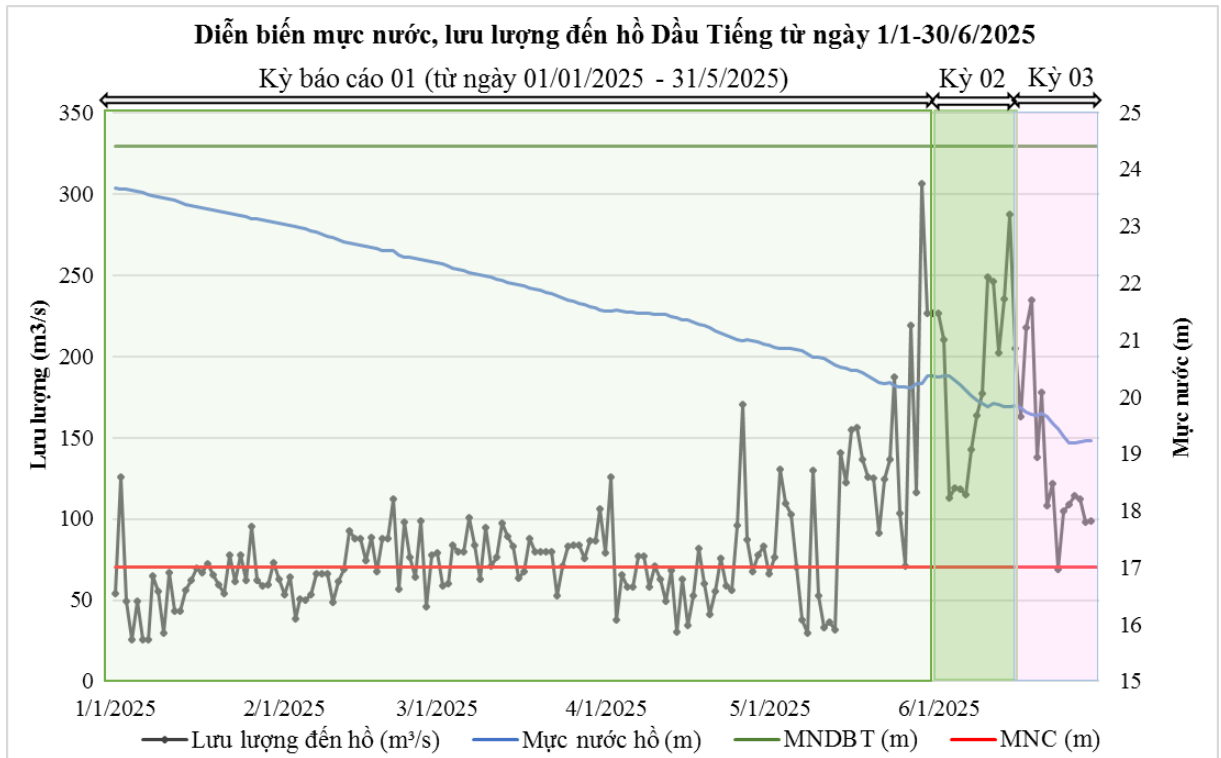
(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)









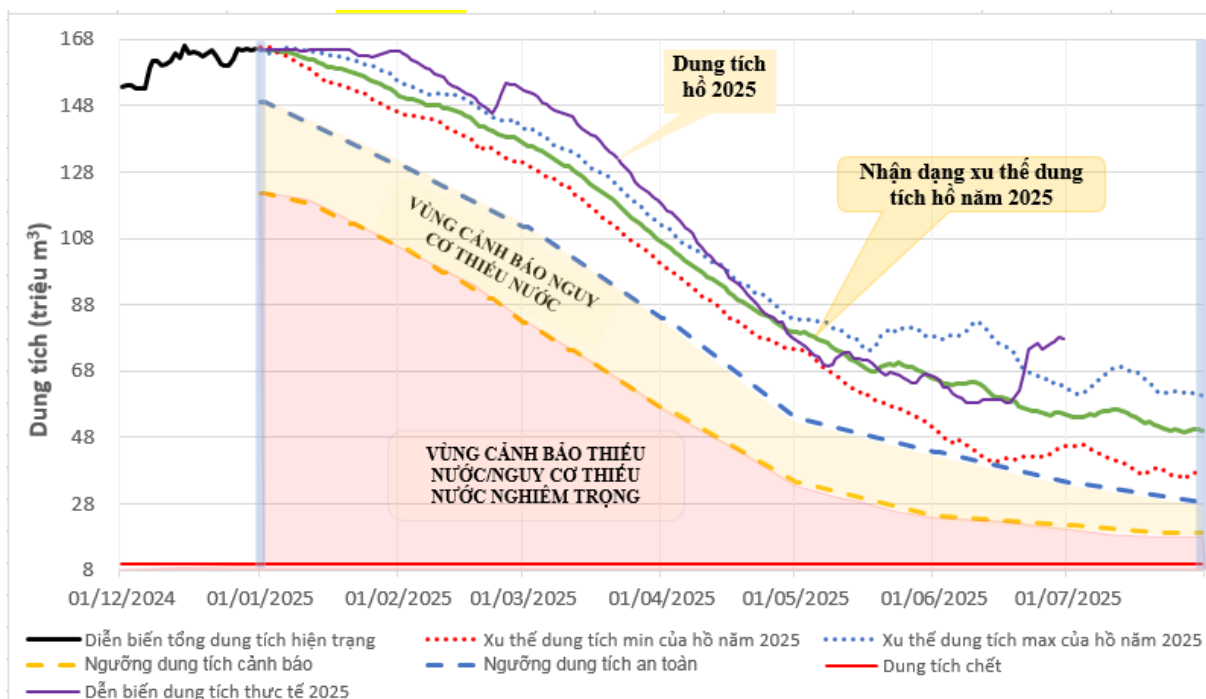


Phụ lục 2. Diễn biến dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

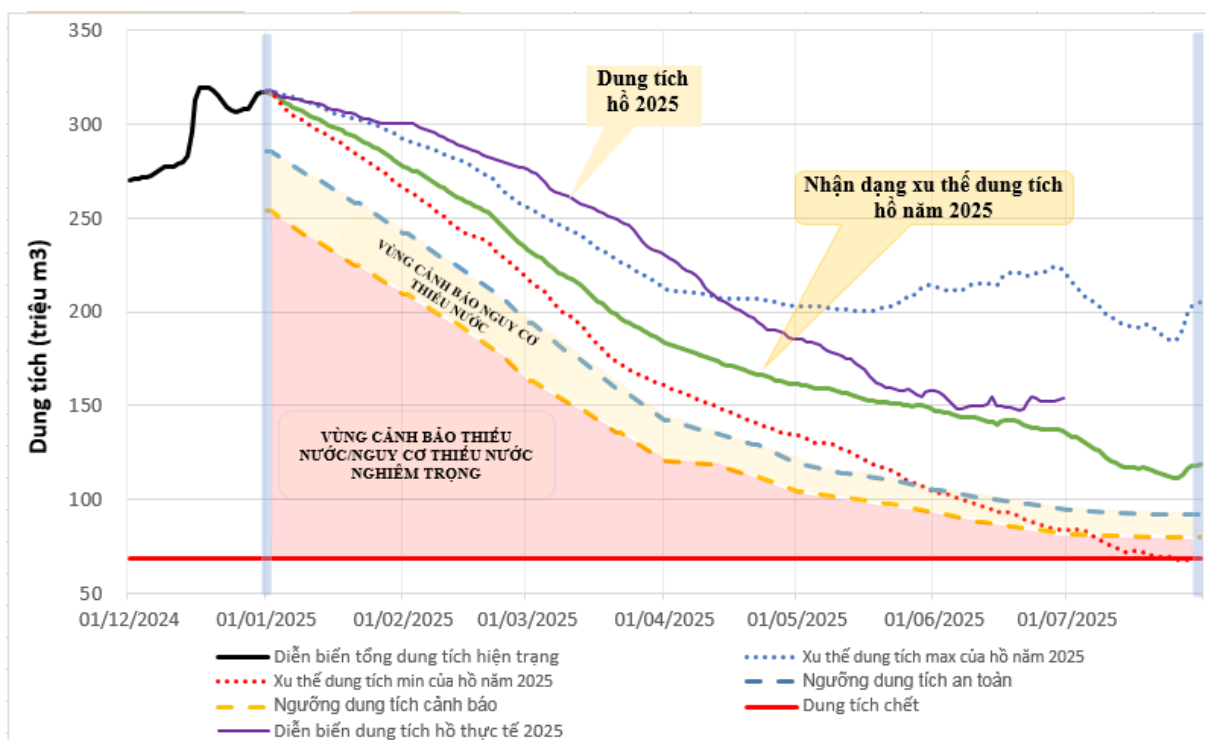
(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

STT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (30/6/2025)	Dung tích hồ (triệu m ³)					
				Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 15/06/2025	Dung tích ngày 30/6/2025	So với kỳ trước (%)	So với KBNN đã công bố (%)	
								Kỳ 15/6/2025	Kỳ 30/6/2025
I	Thượng lưu sông Đồng Nai								
1	Đơn Dương	1.042	1031,43	165	59,4	77,9	131,1	99,5	141,7
2	Đại Ninh	880	869,12	319,8	150,0	153,6	102,4	104,0	112,7
II	Trung lưu sông Đồng Nai và La Ngà								
3	Đồng Nai 2	680	671,87	281	176,0	195,3	111,0		
4	Đồng Nai 3	590	574,12	1.690,1	986,9	950,3	96,3		
5	Hàm Thuận	605	585,23	137,1	297,6	297,1	99,8		
6	Đắc R'Tih	618	606,66	695	50,0	52,1	104,2		
7	Trị An	62	51,81	2.764,7	658,7	379,9	57,7		
8	Cụm 5 hồ			5567,9	2169,2	1874,7	86,4	80,8	62,0
III	Sông Bé								
8	Thác Mơ	218	204,16	1.360,0	342,7	315,1	91,9	120,7	149,4
IV	Sông Sài Gòn								
9	Dầu Tiếng	24,4	19,22	1.580,0	783,7	705,2	90,0	110,3	93,4
	Tổng			8.992,7	3.505,1	3.126,4	89,2	89,9	74,8

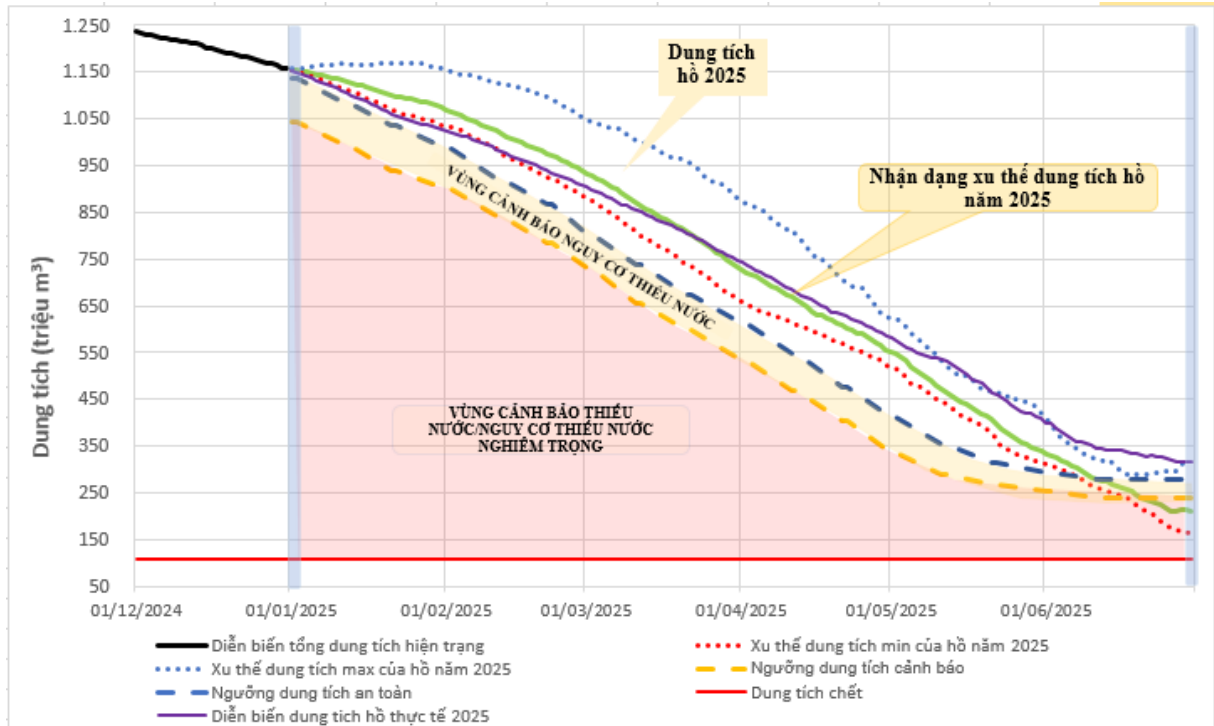
1. Hồ Đơn Dương



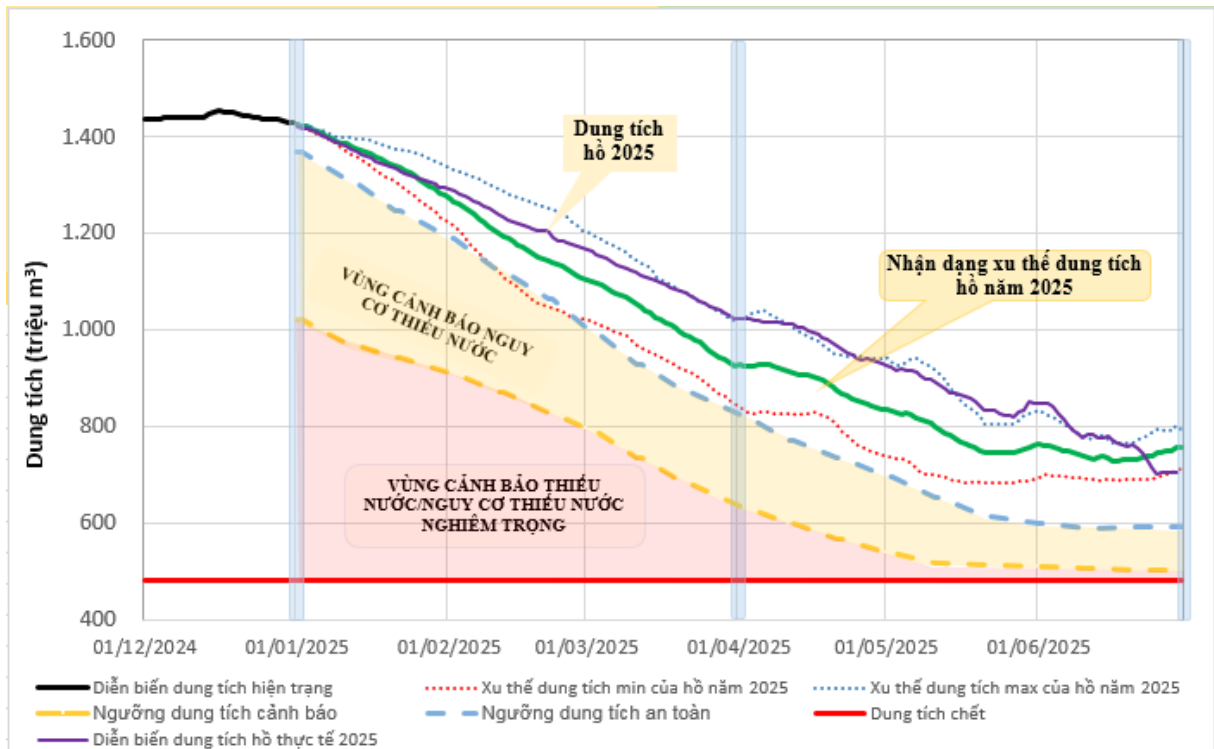
2. Hồ Đại Ninh



3. Hồ Thác Mơ



4. Hồ Dầu Tiếng



5. Cụm hồ Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đăk R'Tih, Hàm Thuận, Trị An

